

Số: 3021/ĐA-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG
VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Chính phủ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG
VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

7. Kết luận số 150-KL/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện sắp xếp và cấp xã thành lập mới;

8. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

9. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

10. Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp.

11. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương (CQĐP) 02 cấp;

12. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Thực hiện đúng chủ trương theo Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp, tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp; tổ chức đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp hoạt động hiệu quả theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

2. Phát huy hiệu quả kết quả, thành tựu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của của 03 tỉnh, thành phố trực thuộc, thuộc Trung ương đã đạt được trong nhiều năm qua, đặc biệt là các chỉ tiêu giai đoạn 2020 - 2025, ưu điểm, lợi thế của 03 tỉnh, thành của Vùng Đông Nam Bộ về áp dụng mức lương tối thiểu vùng 1, là các tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng khá tốt, đặc biệt là quy mô kinh tế đều nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành của cả nước, nơi hội tụ nhiều hoạt động kinh tế sôi động, những dự án đầu tư và sản xuất quy mô lớn.

3. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh để mở rộng không gian phát triển của 03 tỉnh, thành; sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh mới sẽ thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm theo mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng được Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 24-NQ/TW phát triển vùng Đông Nam Bộ phù hợp với các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, bảo đảm thống nhất với quy hoạch quốc gia, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ chất lượng cao.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỰC HIỆN SẮP XẾP

Bà Rịa - Vũng Tàu có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, gắn liền với quá trình mở rộng bờ cõi về phương Nam của dân tộc Việt Nam. Địa bàn tỉnh trước kia là đơn vị hành chính lớn, năm 1698 thời chúa Nguyễn là một tổng thuộc huyện Phước Long, phủ Gia Định.

Trước năm 30 tháng 4 năm 1975, địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu quá trình tổ chức hành chính được chia tách và sáp nhập, đổi tên nhiều lần: tỉnh Bà Rịa, tỉnh Phước Tuy.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, đất nước thống nhất, chính quyền cách mạng tiếp quản và tổ chức lại hệ thống hành chính. Tháng 5 năm 1975, tỉnh Phước Tuy được đổi tên lại thành tỉnh Bà Rịa. Đến tháng 02 năm 1976, thực hiện chủ trương sáp nhập địa giới hành chính, tỉnh Bà Rịa được sáp nhập vào tỉnh Đồng Nai. Thành phố Vũng Tàu cùng huyện Côn Đảo được sáp nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh, thành lập huyện Côn Đảo trực thuộc Thành phố.

Ngày 12 tháng 8 năm 1991, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII đã quyết định chia tỉnh Đồng Nai, tái lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở các huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Côn Đảo và thành phố Vũng Tàu. Thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) được thành lập và trở thành trung tâm hành chính của tỉnh.

Giai đoạn từ năm 1997 đến nay, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định¹, 01 Nghị quyết² thành lập đơn vị hành chính cấp xã, điều chỉnh đơn vị hành chính

¹ (1) Nghị định số 152/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ thành lập xã, phường thuộc thành phố Vũng Tàu và huyện Tân Thành, chia huyện Long Đất thành huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

cấp xã; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 03 Nghị quyết³ thành lập, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Giai đoạn từ năm 2021 đến nay, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đến thời điểm hiện nay có 07 đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó có 03 thành phố: Vũng Tàu, Bà Rịa, Phú Mỹ và 04 huyện Long Đất, Châu Đức, Xuyên Mộc, Côn Đảo), 77 đơn vị hành chính cấp xã (30 phường, 40 xã, 07 thị trấn)”.

Bình Dương là tên một tổng thuộc huyện Tân Bình, phủ Gia Định. Đến năm 1808, khi huyện Tân Bình được đổi thành phủ thì Bình Dương được nâng lên một trong bốn huyện của phủ này. Năm 1956, tỉnh Bình Dương được thiết lập nhưng không phải trùng với địa bàn của huyện Bình Dương xưa kia. Đến năm 1997, tỉnh Bình Dương được tái lập, nhưng cũng không phải hoàn toàn là địa phận của tỉnh Bình Dương trước năm 1975. Như vậy, trong lịch sử, Bình Dương là tên gọi của những đơn vị hành chính theo những cấp độ khác nhau (tổng, huyện, tỉnh) với những địa bàn lãnh thổ khác nhau. Vốn gắn liền với Gia Định, Đồng Nai xưa, tức là miền Đông Nam Bộ ngày nay, cư dân Bình Dương là một bộ phận cư dân miền Đông Nam bộ, nhưng đồng thời Bình Dương là vùng đất được bao bọc bởi sông Đồng Nai và sông Sài Gòn.

Ngày 01 tháng 01 năm 1997, tỉnh Bình Dương chính thức đi vào hoạt động, với 04 đơn vị hành chính cấp huyện (thị xã Thủ Dầu Một và 03 huyện: Tân Uyên, Bến Cát, Thuận An), 77 xã, phường, thị trấn. Đến cuối tháng 8 năm 1999, Chính phủ quyết định thành lập thêm 3 huyện: Dĩ An, Dầu Tiếng, Phú Giáo và các xã Định Thành thuộc huyện Dầu Tiếng, xã Bình An thuộc huyện Dĩ An. Ngày 10 tháng 12 năm 2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 156/2003/NĐ-CP thành lập thêm phường Phú Lợi, xã Hiệp An (thị xã Thủ Dầu Một); xã Tam Lập (huyện Phú Giáo). Sau đó, ngày 17 tháng 11 năm 2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 190/2004/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập xã thuộc các huyện Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo, cụ thể: thành lập 04 xã là Thạnh Hội, Hiêu Liêm, Đất Cuốc và Tân Hiệp thuộc huyện Tân Uyên; điều chỉnh địa giới hành chính xã An Linh lấy một phần diện tích thành lập xã An Thái thuộc huyện Phú Giáo; điều chỉnh địa giới hành chính xã Minh Tân, Long Hòa thuộc huyện Dầu Tiếng.

(2) Nghị định số 149/2006/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính xã Phước Long Thọ; thành lập thị trấn Đất Đỏ và thị trấn Phước Hải thuộc huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

² Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Bà Rịa thuộc Bà Rịa - Vũng Tàu

³ (1) Nghị quyết số 492/NQ-UBTVQH14 ngày 12 tháng 4 năm 2018, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập thị xã Phú Mỹ và các phường thuộc thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(2) Nghị quyết số 1256/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2023 – 2025, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu còn 07 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 04 huyện, 01 thị xã và 02 thành phố; 77 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 42 xã, 28 phường và 07 thị trấn.

(3) Nghị quyết số 1365/NQ-UBTVQH15 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phú Mỹ và thành lập thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 09 tháng 6 năm 2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2008/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính thành lập phường Hiệp An, phường Định Hòa, phường Phú Mỹ thuộc thị xã Thủ Dầu Một. Sau đó, ngày 11 tháng 8 năm 2009 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 36/2009/NQ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bến Cát, huyện Tân Uyên để mở rộng địa giới hành chính thị xã Thủ Dầu Một: thành lập phường Hòa Phú, phường Phú Tân thuộc thị xã Thủ Dầu Một; thành lập thị trấn Thái Hòa thuộc huyện Tân Uyên. Đến ngày 13 tháng 01 năm 2011, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP thành lập thị xã Dĩ An, các phường thuộc thị xã Dĩ An và thành lập thị xã Thuận An, các phường thuộc thị xã Thuận An.

Ngày 02 tháng 5 năm 2012, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP thành lập thành phố Thủ Dầu Một thuộc tỉnh Bình Dương trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính của thị xã Thủ Dầu Một. Đến ngày 29 tháng 12 năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 136/NQ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bến Cát để thành lập thị xã Bến Cát và 05 phường thuộc thị xã Bến Cát, thành lập huyện Bàu Bàng (trên cơ sở các xã còn lại của huyện Bến Cát); điều chỉnh địa giới hành chính huyện Tân Uyên để thành lập thị xã Tân Uyên và 6 phường thuộc thị xã Tân Uyên, thành lập huyện Bắc Tân Uyên (trên cơ sở các xã còn lại của huyện Tân Uyên); thành lập 2 phường thuộc thị xã Thuận An và thành lập 3 phường thuộc thành phố Thủ Dầu Một. Ngày 10 tháng 01 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 857/NQ-UBTVQH14 thành lập thành phố Dĩ An và thành phố Thuận An (trên cơ sở toàn bộ diện tích của thị xã Dĩ An và thị xã Thuận An).

Thành phố Hồ Chí Minh (tên gọi cũ Sài Gòn) được hình thành năm 1698, sau khi Chúa Nguyễn cử Thống soái Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược đất Phương Nam.

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, năm 1877 của thế kỷ 19, thành phố Sài Gòn được thành lập, trải qua nhiều lần sáp nhập, điều chỉnh đơn vị hành chính, tiếp nhận thêm khu vực Chợ Lớn thuộc một số xã thôn của huyện Tân Long, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định, đến năm 1931 của thế kỷ 20 Chợ Lớn nhập với địa bàn thành phố Sài Gòn thành khu Sài Gòn - Chợ Lớn, sau đó giữ tên tỉnh Gia Định đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Cũng từ nơi đây vào ngày 5 tháng 6 năm 1911, tại Bến Nhà Rồng, người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Sau khi đất nước thống nhất, với hơn 300 năm hình thành và phát triển, Thành phố có rất nhiều công trình kiến trúc cổ, nhiều di tích và hệ thống bảo tàng phong phú.

Sài Gòn được đổi tên thành “Thành phố Hồ Chí Minh” vào ngày 02 tháng 7 năm 1976, lúc này Thành phố có 17 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc bao gồm 12 quận và 5 huyện. Từ năm 1976 đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính: năm 1986, có 17 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc bao gồm 12 quận và 5 huyện; 321 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: 232 phường, 85 xã và 04 thị trấn.

Giai đoạn từ năm 1986 đến năm 2020, Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định⁴ thành lập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; từ tháng 11 năm 2006 đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2020, Thành phố Hồ Chí Minh có 24 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc gồm: 19 quận và 05 huyện; 322 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 259 phường, 58 xã và 05 thị trấn.

Giai đoạn từ năm 2021 đến nay, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành năm 2019, năm 2022 và năm 2023, Thành phố Hồ Chí Minh sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đến thời điểm hiện nay có 22 đơn vị hành chính cấp huyện (*trong đó thành lập thành phố Thủ Đức trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp huyện: Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức*), 273 đơn vị hành chính cấp xã (*210 phường, 58 xã, 05 thị trấn*).

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Vị trí địa lý

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có tọa độ địa lý từ khoảng 10°16' đến 10°58' vĩ độ Bắc và từ 106°49' đến 107°35' kinh độ Đông, tiếp giáp tỉnh Đồng Nai ở phía Bắc, với Thành phố Hồ Chí Minh ở phía Tây, với tỉnh Bình Thuận ở phía Đông, còn phía Nam giáp Biển Đông.

Tỉnh Bình Dương có tọa độ địa lý từ 10° 52' 00" đến 11° 30' 00" vĩ độ Bắc và từ 106° 20' 00" đến 106° 57' 00" kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước, phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh.

Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong tọa độ địa lý khoảng 10° 10' - 10° 38' vĩ độ Bắc và 106° 22' - 106° 54' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang.

2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và Số ĐVHC trực thuộc

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2023 được phê duyệt và công bố tại Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có diện tích tự nhiên là **1.982,56** km², quy mô dân số theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 có **1.313.905** người. Về tổ chức hành chính, toàn tỉnh có **07** đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm **03** thành phố và **04** huyện. Tổng số đơn vị hành chính cấp xã là **77** gồm **40** xã, **30** phường và **07** thị trấn.

⁴ (1) Nghị định số 03/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 1997 của Chính phủ thành lập thêm năm quận mới: Quận 2 Quận 9, Quận 7, Quận 12.

(2) Nghị định số 130/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ thành lập thêm hai quận: quận Tân Phú và quận Bình Tân.

(3) Nghị định số 143/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ thành lập phường Tân Hưng Thuận thuộc Quận 12; thành lập bốn phường: 6, 8, 9 và 14 thuộc quận Gò Vấp.

Tỉnh Bình Dương theo số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2023 được phê duyệt và công bố tại Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có diện tích tự nhiên là **2.694,64** km², quy mô dân số theo số liệu của Công an tỉnh Bình Dương quản lý tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 có **2.722.527** người. Về tổ chức hành chính, toàn tỉnh có **09** đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm **05** thành phố và **04** huyện. Tổng số đơn vị hành chính cấp xã là **91** gồm **47** phường, 05 thị trấn và **39** xã.

Thành phố Hồ Chí Minh theo số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2023 được phê duyệt và công bố tại Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có diện tích là **2.095,39** km², quy mô dân số theo số liệu quản lý của Công an Thành phố Hồ Chí Minh tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 có **9.966.166** người, được phân loại đô thị đặc biệt nêu tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁵. Về tổ chức hành chính, địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chia thành **22** đơn vị: thành phố Thủ Đức và **21** quận, huyện, có **273** phường, xã, thị trấn.

3. Chức năng, vai trò

Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sắp xếp, hợp nhất có đầy đủ tiềm năng, nguồn lực để xây dựng vùng phát triển, có tiềm lực kinh tế mạnh, cơ cấu kinh tế hiện đại; trung tâm khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, logistics và trung tâm tài chính quốc tế thuộc nhóm đầu của khu vực và thế giới; kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh; có chất lượng cuộc sống cao, có trình độ y tế, giáo dục thuộc nhóm dẫn đầu Đông Nam Á.

Thành phố Hồ Chí Minh mới là sự hoàn thiện trong quy hoạch vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tạo sự kết nối các trung tâm phát triển công nghiệp lớn của Vùng Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, sẽ là cơ hội, điều kiện để triển khai thực hiện hiệu quả, hiệu lực các định hướng, nhiệm vụ chính trị, chủ trương của Bộ Chính trị đặt ra cho Vùng Đông Nam bộ và Thành phố Hồ Chí Minh mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc khu vực miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, phát triển công nghiệp, dịch vụ năng động nhất của cả nước. Với lợi thế bờ biển dài, trong đó có nhiều bãi tắm đẹp. Đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh phát triển mạnh mẽ về cảng, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch.

Bà Rịa - Vũng Tàu nằm ở vị trí rất đặc biệt, là cửa ngõ của các tỉnh miền Đông Nam Bộ hướng ra biển đông, kết nối các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bằng Quốc lộ 51, Quốc lộ 55 và Quốc lộ 56. Bà Rịa - Vũng Tàu có cụm cảng

⁵ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 22/2022/UBTVQH ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cái Mép - Thị Vải là một trong hai cảng biển loại đặc biệt của quốc gia, với có quy mô hiện đại, lớn nhất cả nước, là cảng cửa ngõ, trung chuyển quốc tế; có ý nghĩa chiến lược về đường hàng hải quốc tế, hệ thống cảng biển lớn là đầu mối tiếp cận với các nước trong khu vực Đông Nam Á và thế giới, là trung tâm trung chuyển hàng hóa giữa vùng Đông Nam Bộ với thế giới; là địa bàn cầu nối của toàn vùng để hội nhập, hợp tác quốc tế trong khu vực và thế giới. Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng là tiềm năng để tỉnh phát triển nhanh và toàn diện các ngành kinh tế như: dầu khí, cảng và vận tải biển, công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất - chế biến hải sản và đặc biệt là ngành du lịch, vốn đã là thế mạnh của tỉnh. Hệ thống giao thông đường bộ, đường hàng không và đường thủy được đầu tư phát triển đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu, phát triển du lịch, thương mại và hợp tác đầu tư.

Tăng trưởng GRDP năm 2024 không tính dầu khí đạt 11,72%; giá trị sản xuất công nghiệp trừ dầu thô và khí đốt lũy kế cả năm tăng 13,18% so với cùng kỳ, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trừ dầu khí lũy kế cả năm tăng 16,02%, các hoạt động dịch vụ tiếp tục duy trì tăng trưởng tốt, kim ngạch xuất khẩu dầu cả năm tăng 12,41% so với cùng kỳ, kim ngạch nhập khẩu cả năm tăng 7,72% so với cùng kỳ, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản duy trì tốc độ ổn định. Giá trị sản xuất nông nghiệp lũy kế cả năm tăng 4,14%;

Thực hiện ba Chương trình mục tiêu quốc gia, đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 7/7 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đạt 100%, trong đó huyện Long Đất (sáp nhập từ huyện Long Điền và Đất Đỏ) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Toàn tỉnh có 40/40 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có 35 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đạt 8/8 quy định tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025; từ năm 2022 - 2023, tỉnh không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; đến quý I năm 2025, tỉnh không còn hộ nghèo theo chuẩn tỉnh; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số: kế hoạch vốn ngân sách tỉnh bố trí 124.239,4 triệu đồng, khối lượng thực hiện năm 2024 đạt 97,11%, tỷ lệ giải ngân đạt 95,65%; tổng thu ngân sách trên địa bàn khoảng 97.364 tỷ đồng, đạt 109,9% dự toán, tăng 8,8% so với cùng kỳ, trong các khoản thu ngân sách, lớn nhất vẫn là thu từ khu vực doanh nghiệp đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài 17.890 tỷ đồng, tiếp theo là thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân, thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương, thu tiền sử dụng đất. Phát triển doanh nghiệp, lũy kế cả năm 2024, đăng ký thành lập mới cho 1.840 doanh nghiệp, tăng 4,89% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký 18.750 tỷ đồng, tăng 3,72% so với cùng kỳ. Tỉnh cũng đã ban hành chính sách an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn tỉnh như: Chính sách miễn giảm toàn phần học phí cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập, học viên đang học chương trình giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người từ đủ 65 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong những năm qua đã đạt nhiều kết quả nổi bật, được các Bộ ngành Trung ương và người dân, doanh nghiệp đánh giá cao, thể hiện qua kết quả các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính 02 năm gần nhất liên tục tăng hạng và đứng đầu vùng Đông Nam Bộ: Chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX năm 2024 xếp thứ 02/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hài lòng SIPAS năm 2023 xếp thứ 05/63 tỉnh, thành phố; chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI năm 2024 xếp thứ 07/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 xếp thứ 06/63 tỉnh, thành phố.

Tỉnh Bình Dương trong những năm qua có nền tảng kinh tế luôn tăng trưởng ổn định và ở mức cao, là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao của cả nước, tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ duy trì ổn định đạt trên 90% tổng quy mô nền kinh tế. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2024 tăng 7,48% (năm 2023 tăng 5%); GRDP bình quân đầu người đạt 181,2 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm với tỉ trọng tương ứng là 64,93% - 25,08% - 2,73% - 7,26%. Năm 2024, tỉnh đã thu hút đầu tư trong nước 77.131 tỷ đồng vốn đăng ký kinh doanh, gồm 7.677 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới (48.477 tỷ đồng) và 1.400 doanh nghiệp bổ sung tăng vốn (37.933 tỷ đồng); có 140 doanh nghiệp giảm vốn và 642 doanh nghiệp giải thể, lũy kế đến nay toàn tỉnh có 73.135 doanh nghiệp trong nước với tổng số vốn đăng ký 803 ngàn tỷ đồng. Thu hút đầu tư nước ngoài đạt trên 2 tỷ đô la Mỹ, lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 4.372 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 42,1 tỷ đô la Mỹ.

Bình Dương là một tỉnh có hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy rất quan trọng nối liền giữa các vùng trong và ngoài tỉnh, là cửa ngõ giao thương với thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm kinh tế, văn hóa của cả nước, có các trục lộ giao thông huyết mạch chạy qua như Quốc lộ 13, 14, đường Hồ Chí Minh, đường Xuyên Á; ngoài ra còn có liên tỉnh lộ 1A từ Thủ Dầu Một đi Phước Long (Bình Phước), liên tỉnh lộ 13 từ Chơn Thành đi Đồng Phú, Dầu Tiếng, liên tỉnh lộ 16 từ Tân Uyên đi Phước Vĩnh, lộ 14 từ Bến Cát đi Dầu Tiếng,... và hệ thống đường nối Thành phố với các thị trấn và điểm dân cư trong tỉnh rất phát triển, đi lại thuận lợi; giao thông đường thủy có thể nối với các cảng lớn ở phía Nam và giao lưu hàng hóa với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; kịp thời rà soát, nghiên cứu sửa đổi, ban hành mới các chính sách đặc thù cũng như kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên một số ngành, lĩnh vực; nâng cao chất lượng các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch, đề án được phê duyệt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định; tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục có nhiều đổi mới, thiết thực và hiệu quả.

Thành phố Hồ Chí Minh với quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong công tác chỉ đạo, điều hành đạt được kết quả trong năm 2024 như sau: kinh tế Thành phố tiếp tục phục hồi, tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước (quý I: +6,54%, quý II: +6,31%, quý III: +7,33%; quý IV ước tính tăng 7,92%); tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP năm 2024 ước tăng 7,17% so với năm 2023 (gần đạt Kế hoạch đề ra, tăng từ 7,5 - 8%). Trong đó, khu vực nông lâm thủy sản tăng 0,12%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,89%; khu vực thương mại dịch vụ tăng 7,70%; thuế sản phẩm tăng 5,14%.

Tỷ trọng kinh tế số của Thành phố tiếp tục tăng theo các năm: Theo số liệu Bộ Thông tin và Truyền thông: năm 2021 là 15,38%, năm 2022 là 18,66%, năm 2023 là 21,5%; theo phương pháp tính của Tổng Cục thống kê: năm 2020 12,61%; năm 2021 đạt 13,84%; năm 2022 là 13,51%; năm 2023 chiếm 14,65%; Thương mại điện tử: Thành phố là trung tâm thương mại điện tử lớn nhất cả nước, với tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm. Thành phố tiếp tục đẩy mạnh khoa học công nghệ vào phát triển công nghiệp, bốn ngành công nghiệp trọng yếu tiếp tục là động lực tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2024 ước tăng 7,3% so với cùng kỳ, Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp năm 2024 ước đạt 19.935,6 tỷ đồng, tăng 0,2% so cùng kỳ. Thành phố đã giao và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 79.263,776 tỷ đồng, bao gồm vốn ngân sách trung ương là 3.686,56 tỷ đồng và vốn ngân sách địa phương là 75.577,216 tỷ đồng. Tình hình đăng ký doanh nghiệp năm 2024 như sau: Số doanh nghiệp thành lập mới khoảng 52.500 doanh nghiệp với số vốn đăng ký mới ước đạt 400.000 tỷ đồng, giảm 1,2% về số lượng, giảm 16,6% về vốn đăng ký so với cùng kỳ; tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2024 là 508.553 tỷ đồng, đạt 105,3% dự toán, tăng 13,3% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa: 356.840 tỷ đồng, đạt 106,8% dự toán, tăng 17,6% so cùng kỳ; thu từ dầu thô: 21.785 tỷ đồng, đạt 121,7% dự toán, bằng 89,9% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 129.600 tỷ đồng, đạt 99,1% dự toán, tăng 6,96% so cùng kỳ. Thành phố tiếp tục kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên địa bàn, không để bùng phát các dịch bệnh nguy hiểm. Đồng thời, xây dựng kế hoạch để sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh bùng phát trong các kỳ nghỉ lễ, Tết và khi mùa mưa đến. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn Thành phố được tổ chức với nhiều sự kiện trọng tâm; tiếp tục thực hiện các hoạt động văn hóa nghệ thuật trọng tâm hướng đến chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Triển khai thực hiện có hiệu quả 04 đề án đã được Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI thông qua

Năm 2024 Thành phố đã giảm 16.905 hộ nghèo, hộ cận nghèo; trong đó, thực hiện giảm 7.016 hộ nghèo đạt 133,3% kế hoạch và giảm 9.889 hộ cận nghèo đạt 169,6% kế hoạch.

Trong 21 chỉ tiêu thành phần (của 18 nhóm chỉ tiêu) kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024 theo Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của

Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024, có 17 chỉ tiêu đạt, và vượt; 01 chỉ tiêu chưa công bố, phần đầu đạt⁶; 03 chỉ tiêu dự kiến không đạt⁷.

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội tại 16 quận, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức; ngày 24 tháng 6 năm 2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023. Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 98, Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và cả hệ thống chính trị của Thành phố từ Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương đã hết sức nỗ lực, khẩn trương tăng tốc thực hiện - sớm đưa chính sách phù hợp nhất, có lợi nhất đi vào cuộc sống nhân dân Thành phố, tạo điều kiện thuận lợi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và huy động nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tại địa bàn

a) Khối đảng:

Đảng bộ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Đến nay, Đảng bộ tỉnh có 13 tổ chức đảng cấp trên trực thuộc Tỉnh ủy và 48.546 đảng viên (07 đảng bộ huyện, thành phố và 06 đảng bộ cấp trên cơ sở⁸). Trong 07 đảng bộ huyện, thành phố có 04 đảng bộ huyện, 03 đảng bộ thành phố (với 363 tổ chức cơ sở đảng và 40.222 đảng viên).

Tỉnh ủy có 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (gồm Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy); giảm 01 cơ quan do hợp nhất Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Ban Dân vận Tỉnh ủy; có 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc⁹.

Về khối Đảng cấp huyện, hiện nay, 07 Đảng bộ huyện, thành phố; có 28 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện (thực hiện chủ trương của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, giảm 07 cơ quan do hợp nhất Ban Tuyên giáo cấp ủy và Ban Dân vận cấp ủy). Về tổ chức đảng, có 25 chi bộ cơ sở cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện với 257 đảng viên. Biên chế khối Đảng được giao năm 2025 là 272 biên chế; trong đó, thực tế sử dụng là 241 biên chế.

⁶ Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh: Chưa đến thời điểm công bố

⁷ (1) Tốc độ tăng trưởng sản phẩm trên địa bàn Thành phố (GRDP) ước đạt 7, 17% (chỉ tiêu: 7,5 - 8%);

(2) Đưa vào hoạt động 3 bệnh viện đa khoa tại các khu vực cửa ngõ: Thủ Đức, Hóc Môn, Củ Chi;

(3) Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và kéo giảm số vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng so với năm 2023.

⁸ Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh và Đảng bộ Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

⁹ Báo Bà Rịa - Vũng Tàu và Trường Chính trị tỉnh.

Về khối đảng cấp xã, hiện nay, Tỉnh có 77 đảng bộ cơ sở phường, xã, thị trấn với 31.881 đảng viên; số chi bộ trực thuộc đảng ủy phường, xã, thị trấn là 1.054 chi bộ với các loại hình chi bộ khu phố, trạm y tế, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, công an, quân sự, doanh nghiệp,...

Đảng bộ Tỉnh Bình Dương: Đến nay, Đảng bộ tỉnh có 13 tổ chức đảng cấp trên trực thuộc Tỉnh ủy và 57.848 đảng viên (với 400 tổ chức cơ sở đảng và 46.643 đảng viên).

Tỉnh ủy có 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (gồm Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy); giảm 01 cơ quan do hợp nhất Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Ban Dân vận Tỉnh ủy; có 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc¹⁰.

Về khối Đảng cấp huyện, hiện nay, 09 Đảng bộ huyện, thành phố có 45 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện. Về tổ chức đảng, có 45 cơ sở đảng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện. Số lượng cán bộ công chức, viên chức khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp huyện là 615 người (khối đảng: 300 đồng chí; đoàn thể: 207 đồng chí; sự nghiệp: 108 đồng chí).

* **Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh:** Đến nay, Đảng bộ Thành phố có 28 tổ chức đảng cấp trên trực thuộc Thành ủy (22 đảng bộ quận, huyện, thành phố Thủ Đức và 06 đảng bộ cấp trên cơ sở³). Trong 22 đảng bộ quận, huyện, có 16 đảng bộ quận, 01 đảng bộ thành phố Thủ Đức và 05 đảng bộ huyện (với 1.514 tổ chức cơ sở đảng và 224.836 đảng viên).

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (gồm Văn phòng Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy); giảm 01 cơ quan do hợp nhất Ban Tuyên giáo Thành ủy với Ban Dân vận Thành ủy. Về tổ chức đảng, có 05 đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy với 652 đảng viên; biên chế khối Đảng được giao năm 2025 là 311 biên chế.

Về khối Đảng cấp huyện, hiện nay, 22 Đảng bộ quận, huyện, thành phố Thủ Đức có 88 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện (thực hiện chủ trương của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, giảm 22 cơ quan do hợp nhất Ban Tuyên giáo cấp ủy và Ban Dân vận cấp ủy). Về tổ chức đảng, có 88 chi bộ cơ sở cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện với 893 đảng viên. Biên chế khối Đảng được giao năm 2025 là 933 biên chế; trong đó, thực tế sử dụng là 862 biên chế và 46 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Về khối Đảng cấp xã, hiện Thành phố có 273 Đảng bộ cơ sở phường, xã, thị trấn với 164.572 đảng viên; số chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường, xã, thị trấn

¹¹ Báo Bình Dương và Trường Chính trị Tỉnh

là 7.536 chi bộ với các loại hình chi bộ khu phố, trạm y tế, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, công an, quân sự, doanh nghiệp,...

Theo quy định Điều lệ Đảng, Đảng bộ phường, xã, thị trấn là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện nên không thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy, Đảng ủy phường, xã, thị trấn phân công cấp ủy viên phụ trách công tác công tác văn phòng, tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, dân vận, các thành viên đều là kiêm nhiệm. Đa số cán bộ phụ trách công tác đảng tại Đảng ủy phường, xã thị trấn là người hoạt động không chuyên trách (đối với đồng chí Bí thư Đảng ủy cấp xã và đồng chí Phó Bí thư thường trực Đảng ủy cấp xã là cán bộ chuyên trách); có 1.102 người hoạt động không chuyên trách phụ trách công tác đảng của Đảng ủy phường, xã, thị trấn (mỗi phường, xã, thị trấn có từ 4-6 đồng chí phụ trách công tác đảng); các đảng viên là công tác ở phường, xã, thị trấn hiện nay sinh hoạt đảng tại các chi bộ khu phố, ấp theo chỉ đạo của Trung ương.

b) Khối Chính quyền

Hội đồng nhân dân các cấp ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Nhiệm kỳ 2021 - 2026, Đại biểu Quốc hội trúng cử tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tính đến thời điểm hiện nay là 05/06 Đại biểu (02 nữ). Tỉnh có tổ chức Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 07 Hội đồng nhân dân cấp huyện và 77 Hội đồng nhân dân cấp xã. Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến thời điểm hiện nay là 51/52 đại biểu (12 nữ); tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đến thời điểm hiện nay là 217/261 đại biểu, tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đến thời điểm hiện nay là 1.847/2066 đại biểu.

Hội đồng nhân dân các cấp ở tỉnh Bình Dương: Nhiệm kỳ 2021 - 2026, Đại biểu Quốc hội trúng cử tại tỉnh Bình Dương là 11 Đại biểu (02 nữ). Tỉnh có tổ chức Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 09 Hội đồng nhân dân cấp huyện và 91 Hội đồng nhân dân cấp xã. Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến thời điểm hiện nay là 67 đại biểu (21 nữ); tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đến thời điểm hiện nay là 281 đại biểu (102 nữ), tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đến thời điểm hiện nay là 2.116 đại biểu (715 nữ).

Hội đồng nhân dân các cấp ở Thành phố Hồ Chí Minh: Nhiệm kỳ 2021 - 2026: Đại biểu Quốc hội trúng cử tại Thành phố Hồ Chí Minh là 30 Đại biểu, đến thời điểm hiện nay còn 28 Đại biểu (09 nữ); Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội đồng nhân dân cấp Thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, 05 huyện, Hội đồng nhân dân 63 xã, thị trấn; tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố đến thời điểm hiện nay là 87/94 đại biểu (38 nữ), tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, 05 huyện đến thời điểm hiện nay là 201 đại biểu (78 nữ), tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn đến thời điểm hiện nay là 1.698 đại biểu (607 nữ).

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1,

các điểm a, b, c, d khoản 2, các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 15 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

- Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương;

- Tổ chức thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân; tổ chức thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương cấp mình và cấp xã;

- Tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước ở trung ương và các địa phương khác thúc đẩy liên kết vùng, liên kết, hợp tác giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế;

- Quản lý ngân sách địa phương, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản công được giao theo quy định của pháp luật;

- Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Hội đồng nhân dân cùng cấp giao; quyết định phân bổ, giao dự toán các khoản dự toán chi của ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chưa phân bổ chi tiết; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương đối với số thu dự kiến không đạt hoặc tăng cần phải điều chỉnh nhiệm vụ chi so với dự toán đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; quyết định điều chỉnh cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên hoặc điều chỉnh các lĩnh vực chi đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất;

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định của pháp luật;

- Quản lý biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân từng đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm tổng số Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn không vượt quá tổng số tính theo khung số lượng do Chính phủ quy định;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về đối ngoại, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và các chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương theo quy định của pháp luật;

- Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp mình;

- Thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và xử lý các vi phạm trong việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên tại địa phương;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm nâng cao năng lực, tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý và phát triển các đô thị, đặc khu.

Tổ chức hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy cấp tỉnh có 15 cơ quan hành chính cấp tỉnh¹¹ với 83 phòng, 05 chi cục và tương đương thuộc Sở (biên chế công chức cấp tỉnh được giao năm 2025 là: **1.263** biên chế¹², trong đó thực tế sử dụng là 1.066 biên chế công chức và 227 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP); 93 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh¹³ (biên chế viên chức cấp tỉnh được giao năm 2025 là: **5.462** biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, **4.061** biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, trong đó thực tế sử dụng là **7.532** biên chế viên chức và **2.206** hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

Cấp huyện có 70 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (biên chế công chức cấp huyện được giao năm 2025 là **761** biên chế, trong đó thực tế sử dụng là **659** biên chế và **76** hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP); đơn vị sự nghiệp công lập: **371**¹⁴ (biên chế viên chức cấp huyện được giao năm 2025 là **13.338** biên chế hưởng lương từ ngân sách

¹¹ Gồm 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh) và 02 cơ quan hành chính khác (trong đó có Văn phòng Đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh)

¹² 1.205 biên chế theo QĐ + 52 biên chế Chi cục Quản lý thị trường + 6 biên chế dự phòng.

¹³ 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (gồm: 03 trường cao đẳng; 02 Ban QLDA chuyên ngành và khu vực; BQL Vườn Quốc gia Côn Đảo, Ban QL trung tâm hành chính - chính trị tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Đài Phát thanh và Truyền hình), 83 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

¹⁴ 341 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, 07 Ban QLDA ĐTXD và phát triển quỹ đất, 07 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao (hoặc Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch), 10 Ban quản lý chợ, bến xe, 01 Ban quản lý công trình công cộng (Côn Đảo), 01 Ban quản lý cảng Bến Đầm (Côn Đảo), 01 Ban Quản lý cảng cá (Long Đất), 01 Công ty công trình công cộng (Long Đất), 01 Trung tâm Quản lý và hỗ trợ khách du lịch (Vũng Tàu), 01 Trạm cung cấp nước (Côn Đảo).

nhà nước và **662** biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, trong đó thực tế sử dụng là **13.064** biên chế viên chức và **2.370** hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

Nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2, các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 15 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

- Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương;

- Tổ chức thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân; tổ chức thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương cấp mình và cấp xã;

- Tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước ở trung ương và các địa phương khác thúc đẩy liên kết vùng, liên kết, hợp tác giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế;

- Quản lý ngân sách địa phương, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản công được giao theo quy định của pháp luật;

- Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Hội đồng nhân dân cùng cấp giao; quyết định phân bổ, giao dự toán các khoản dự toán chi của ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chưa phân bổ chi tiết; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương đối với số thu dự kiến không đạt hoặc tăng cần phải điều chỉnh nhiệm vụ chi so với dự toán đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; quyết định điều chỉnh cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên hoặc điều chỉnh các lĩnh vực chi đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất;

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy,

nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định của pháp luật;

- Quản lý biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân từng đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm tổng số Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn không vượt quá tổng số tính theo khung số lượng do Chính phủ quy định;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về đối ngoại, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và các chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương theo quy định của pháp luật;

- Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp mình;

- Thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và xử lý các vi phạm trong việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên tại địa phương;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm nâng cao năng lực, tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý và phát triển các đô thị, đặc khu.

Tổ chức hành chính tỉnh Bình Dương

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương: **17** (gồm cả Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh), Phòng và tương đương thuộc Sở, ngành: **109**, Chi cục và tương đương thuộc Sở: **12**; đơn vị sự nghiệp công lập: **116**¹⁵.

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và tương đương: **89** phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập: **386**¹⁶.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1, các

¹⁵ 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (gồm: 04 Trường đại học, cao đẳng; 04 Ban quản lý dự án chuyên ngành; 01 Đài Phát thanh và Truyền hình; 01 Quỹ Phát triển khoa học công nghệ), 87 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ngành, 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức chính trị - xã hội (gồm: Đoàn thanh niên (4), Hội Liên hiệp Phụ nữ (1), Hội Nông dân (1)), 13 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục.

¹⁶ 334 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, 07 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện (trừ Thủ Dầu Một và Bắc Tân Uyên), 15 Trung tâm Văn hóa, Đài Truyền thanh (còn 03 đơn vị chưa hợp nhất Trung tâm văn hóa và Đài truyền thanh là Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An), Thư viện cấp huyện (Dĩ An), Trung tâm Bảo tồn sinh thái Phú An (Bến Cát); Ban Quản lý di tích (Dầu Tiếng), 08 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (trừ Thủ Dầu Một), 17 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện (Phú Giáo đã hợp nhất Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm Phát triển quỹ đất từ năm 2024), 05 Xí nghiệp công trình công cộng (gồm: Tân Uyên, Bắc Tân Uyên, Dĩ An, Phú Giáo, Dầu Tiếng).

điểm a, b, c, d khoản 2, các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 15 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

- Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương;

- Tổ chức thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân; tổ chức thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương cấp mình và cấp xã;

- Tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước ở trung ương và các địa phương khác thúc đẩy liên kết vùng, liên kết, hợp tác giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế;

- Quản lý ngân sách địa phương, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản công được giao theo quy định của pháp luật;

- Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Hội đồng nhân dân cùng cấp giao; quyết định phân bổ, giao dự toán các khoản dự toán chi của ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chưa phân bổ chi tiết; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương đối với số thu dự kiến không đạt hoặc tăng cần phải điều chỉnh nhiệm vụ chi so với dự toán đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; quyết định điều chỉnh cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên hoặc điều chỉnh các lĩnh vực chi đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất;

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định của pháp luật;

- Quản lý biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân từng đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm tổng số Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn không vượt quá tổng số tính theo khung số lượng do Chính phủ quy định;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về đối ngoại, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và các chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương theo quy định của pháp luật;

- Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp mình;

- Thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và xử lý các vi phạm trong việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên tại địa phương;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 16 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

- Quyết định quy hoạch đô thị, phát triển không gian, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo định hướng phát triển bền vững, phù hợp với vị trí và vai trò của thành phố trong hệ thống đô thị quốc gia theo thẩm quyền;

- Quyết định chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Quyết định các chương trình, dự án về đô thị thông minh, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong quản lý đô thị theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chương trình, dự án phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao và các ngành kinh tế mũi nhọn phù hợp với đặc thù đô thị theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm nâng cao năng lực, tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý và phát triển các đô thị, đặc khu.

Tổ chức hành chính Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy có **21** cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó gồm **16** cơ quan chuyên môn và **05** cơ quan hành chính khác (trong đó có Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố), Phòng và tương đương thuộc Sở, ngành: **161**, Chi cục và tương đương thuộc Sở, ngành: **267**, đơn vị sự nghiệp công lập: **32** đơn vị sự nghiệp.

Cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện: **224** (trong đó: thành phố Thủ Đức:14 (tính thêm Trung tâm hành chính công), quận, huyện: 10), đơn vị sự nghiệp công lập: **1.369**¹⁷.

c) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và 05 tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức theo cấp hành chính gồm: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Trong đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có **51** tổ chức thành viên; 05 tổ chức chính trị - xã hội với **536.862** đoàn viên, hội viên. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (hiện có) của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là **618** (trong đó, cấp tỉnh: 114 cán bộ công chức cấp huyện: 154 cán bộ công chức; cấp xã: 350 cán bộ, công chức).

Đối với các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có **16** tổ chức hội với **521.885** hội viên.

*** Tỉnh Bình Dương**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và 05 tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức theo cấp hành chính gồm: cấp tỉnh, huyện và cấp xã. Trong đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có 34 tổ chức thành viên; 05 tổ chức chính trị-xã hội có 15.569 đơn vị trực thuộc với 1.759.127. đoàn viên, hội viên. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (hiện có) của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội **735** công chức và 65 viên chức (trong đó, cấp tỉnh: 146 cán bộ công chức, 58 viên chức; cấp huyện: 211 cán bộ công chức, 07 viên chức; cấp xã:378 cán bộ công chức).

Đối với các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có **19** tổ chức hội với **758.789** hội viên.

*** Thành phố Hồ Chí Minh**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và 05 tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức theo cấp hành chính gồm: cấp tỉnh, huyện và cấp xã. Trong đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố có **33** tổ chức thành viên; 05 tổ chức chính trị - xã hội có **21.378** đơn vị trực thuộc với **3.746.137** đoàn viên, hội viên. Tổng biên chế được giao cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội **602**.

Đối với các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có **27** tổ chức hội với **1.792.399** hội viên.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

¹⁷ **1.296** đơn vị khối giáo dục và đào tạo, **21** đơn vị khối y tế, **28** đơn vị khối văn hóa - thể thao, **86** đơn vị khối các dự án, công trình đô thị

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Phương án

Thành lập Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở sắp xếp 03 ĐVHC gồm: tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở thực hiện song hành hai nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp cơ sở; bảo đảm sau sắp xếp Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền hai cấp phù hợp với Hiến pháp (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); phát huy tiềm năng và lợi thế của 03 tỉnh, thành phố về diện tích đất đai, quy mô dân số, các kết quả tăng trưởng kinh tế, phấn đấu là một cực tăng trưởng mới của cả nước và Vùng Đông Nam Bộ trong thời gian sắp tới.

2. Kết quả

- Thành phố Hồ Chí Minh **mới** sau sắp xếp có diện tích tự nhiên: **6.772,65 km²** (đạt 135,43% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số **13.706.632** người (đạt 979,04 % so với tiêu chuẩn), 168¹⁸ ĐVHC trực thuộc, hình thành siêu đô thị mới của vùng Đông Nam Bộ.

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Lâm Đồng.

- Nơi Trung tâm hành chính - chính trị của Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Số 86 đường Lê Thánh Tôn, Quận 1.

2. Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, đường Lê Lợi, phường Phú Chánh, thành phố Thủ Dầu Một (cơ sở 2).

3. Trung tâm hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, số 01 đường Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa (cơ sở 3).

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH (không có)

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tác động tích cực

¹⁸ Theo số liệu dự kiến: Bình Dương: 36 ĐVHC cấp cơ sở, Bà Rịa - Vũng Tàu: 30 ĐVHC cấp cơ sở, Thành phố Hồ Chí Minh: 102 ĐVHC cấp cơ sở.

Phát huy ưu thế của 03 tỉnh, thành phố có vị trí địa lý liền kề, điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bổ và tổ chức các không gian kinh tế, quy mô và trình độ phát triển kinh tế phù hợp, phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi tỉnh, thành phố, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp có thêm quỹ đất phục vụ quy hoạch đô thị, giãn dân; đáp ứng các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền, địa phương, mức độ chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền và người dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Phát huy hiệu quả kết nối hạ tầng giao thông giữa Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu về đường bộ, đường thủy, biển, liên kết giữa các cảng biển của Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng thời mở ra khả năng kết nối cảng biển của tỉnh Bình Dương với các cảng biển của Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong quản lý và vận chuyển hàng hóa.

Hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả cao hơn do 03 tỉnh, thành phố đều tập trung cho công tác cải cách hành chính, đầu tư cho chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; duy trì và giữ vững ưu thế của 03 tỉnh, thành phố về quy mô kinh tế, trở thành một cực tăng trưởng kinh tế mới với nội lực của 03 tỉnh, thành phố tổng hợp lại.

2. Tác động tiêu cực

Hoạt động quản lý nhà nước sẽ có một số khó khăn ban đầu do diện tích lớn, dân số đông, thay đổi về mô hình tổ chức chính quyền, khoảng cách địa lý giữa cơ quan nhà nước và người dân, có sự chênh lệch về phân bổ dân cư, hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của người dân giữa 03 tỉnh, thành phố; công tác quốc phòng, an ninh có nhiều áp lực khi đường bờ biển được kéo dài hơn, quản lý dân cư đa dạng hơn do tiếp nhận từ nhiều tỉnh, thành khác đến sinh sống, học tập, làm việc.

Việc chuyển đổi, cập nhật biến động trên các loại giấy tờ của người dân cần có thời gian khá dài để giải quyết, xử lý do yếu tố sắp xếp, nhập tỉnh, thành phố và tổ chức đơn vị hành chính hai cấp và một số yếu tố khách quan khác khi tổ chức chức chính quyền cơ sở và hoạt động của cộng đồng dân cư dưới chính quyền cấp cơ sở.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC TỈNH BÀ RIÀ - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Tổ chức chính quyền

Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, Thành phố Hồ Chí Minh (mới) có 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 113 phường, 54 xã và 01 đặc khu.

1.1.1. Hội đồng nhân dân Thành phố và cấp xã

(1) Hội đồng nhân dân cấp Thành phố

- Đại biểu Hội đồng nhân dân của tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh được hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới là Thành phố Hồ Chí Minh và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện sắp xếp và cấp xã thành lập mới, theo đó khi thực hiện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, **không bầu** các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, trưởng, phó Đoàn đại biểu Quốc hội; trưởng các Ban Hội đồng nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy định. Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ thông báo của cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ, thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh **chỉ định**, bổ nhiệm nhân sự đảm nhiệm các chức danh có liên quan nêu trên. Trường hợp đặc biệt, cho phép chỉ định nhân sự không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân giữ các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (mới).

- Hội đồng nhân dân Thành phố có 04 Ban như mô hình các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố hiện nay.

- Khóa của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh **mới** giữ nguyên tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh như trước khi sáp nhập 03 tỉnh, thành phố nên được tiếp tục tính theo khóa của Thành phố Hồ Chí Minh (*khóa X*) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Việc tổ chức các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh **mới** được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) hoàn thành xong việc sắp xếp tổ chức bộ máy và chính thức đi vào hoạt động chậm nhất là ngày 15 tháng 9 năm 2025.

- Kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh có hiệu lực thi hành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các đơn vị hành chính trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính sau sắp xếp chính thức hoạt động.

(2) Hội đồng nhân dân cấp xã

Ngay sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, Thành phố có Hội đồng nhân dân Thành phố và 90 hội đồng nhân dân cấp xã và 78 phường tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) thực hiện mô hình chính quyền đô thị không tổ chức Hội đồng nhân dân.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các xã thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh được hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính cấp xã mới theo số lượng, phương án sắp xếp và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Thực hiện Kết luận số 150-KL/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện sắp xếp và cấp xã thành lập mới, khi thành lập đơn vị hành chính cấp xã, **không bầu** các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; trưởng các Ban Hội đồng nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy định. Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ thông báo của cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã **chỉ định**, bổ nhiệm nhân sự đảm nhiệm các chức danh có liên quan nêu trên. Trường hợp đặc biệt, cho phép chỉ định nhân sự không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân giữ các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân cấp xã (mới thành lập).

- Hội đồng nhân dân cấp xã có 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

- Chính quyền địa phương cấp xã (mới) hoàn thành xong việc sắp xếp tổ chức bộ máy và chính thức đi vào hoạt động chậm nhất là ngày 15 tháng 8 năm 2025.

- Kể từ ngày nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các đơn vị hành chính trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính sau sắp xếp chính thức hoạt động.

- Các phường thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện mô hình chính quyền địa phương sau khi sắp xếp, nhập tiếp tục không tổ chức Hội đồng nhân dân theo quy định tại Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị. Việc tổ chức Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2026 - 2031 thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

1.1.2. Ủy ban nhân dân Thành phố và cấp xã

- Thành phố có tổng cộng 168 đơn vị hành chính gồm 113 Ủy ban nhân dân phường, 54 xã và 01 đặc khu.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo Điều 10 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; các quyết định của Chính phủ và định hướng chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chính phủ.

- Thực hiện Kết luận số 150-KL/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện sắp xếp và cấp xã thành lập mới, khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới, **không bầu** các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy định. Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ thông báo của cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã **chỉ định**, bổ nhiệm nhân sự đảm nhiệm các chức danh có liên quan nêu trên.

- Chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới), đơn vị hành chính cấp xã (mới) hoàn thành xong việc sắp xếp tổ chức bộ máy và chính thức đi vào hoạt động chậm nhất là ngày 15 tháng 8 năm 2025 (đối với cấp xã) và chậm nhất là ngày 15 tháng 9 năm 2025 (đối với cấp tỉnh).

1.1.3. Việc tổ chức các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1.1.4. Tổ chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp

Xây dựng Đề án, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sắp xếp thanh tra cấp tỉnh theo định hướng sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tin, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đồng bộ với sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Sắp xếp các đài truyền thanh, truyền hình cấp tỉnh và các cơ quan, báo của đảng bộ cấp tỉnh đồng bộ với sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (có đề án riêng).

Tổ chức lại các cơ quan chuyên môn của Thành phố Hồ Chí Minh mới trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng các sở và cơ quan hành chính của 03 địa phương. Thành phố còn 15 sở và tương đương, 01 sở An toàn thực phẩm thí điểm theo Nghị quyết 98/2023/QH15.

Giữ nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập (có đề án sắp xếp riêng).

1.2. Tổ chức Đảng

Sau sắp xếp, Thành phố có 06 tổ chức đảng cấp trên cơ sở gồm: Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng bộ cơ quan Đảng Thành phố, Đảng bộ Công an Thành phố, Đảng bộ Quân sự Thành phố, Đảng bộ Bộ đội biên phòng Thành phố, Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố; 168 Đảng bộ cấp trên cơ sở (cấp xã).

- Về tổ chức Đảng, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với Tỉnh ủy Bình Dương và Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với Đề án tinh gọn đơn vị hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Bộ Chính trị ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ Thành phố trên cơ sở sắp xếp tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh; tham mưu chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy Thành phố.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, cán bộ đảng ủy các cơ quan đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an, Đảng ủy Bộ đội biên phòng, đảng ủy ở nơi có đặc điểm riêng trực thuộc Thành ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp Thành phố.

- Chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy phường, xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 đồng bộ với nhân sự Hội đồng nhân dân xã, phường nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Chỉ định đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Về tổ chức cơ quan lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc

Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam Trung ương hiệp y thống nhất với Thành ủy quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của Thành phố mới thành lập; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (lâm thời).

1.4. Thực hiện sắp xếp Học viện Cán bộ Thành phố và Trường Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương. Giao Học viện Cán bộ Thành phố chủ trì, phối hợp Trường Chính trị 02 tỉnh xây dựng Đề án thực hiện.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Tổng số biên chế được giao năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh

a) Khối Sở - ngành

- Cán bộ, công chức: 6.823.

- Viên chức: 32.189.

- Người lao động: 4087.

- Số lượng người làm việc: 24.052.

b) Khối quận - huyện, thành phố:

- Chuyển 4.946 biên chế công chức được giao năm 2025 để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị hành chính cấp xã mới.

- Chuyển 95.613 biên chế viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để bố trí vào biên chế viên chức cấp xã đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn cấp huyện được giao cho cấp xã được thành lập sau sắp xếp quản lý.

c) Khối phường - xã, thị trấn:

- Chuyển biên chế 11.342 cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay vào biên chế cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Đối với 9.732 người hoạt động không chuyên trách thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

d) Tổng số lượng biên chế cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp: 11.342 cán bộ, công chức.

2.2. Đối với bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và kết thúc nhiệm vụ cấp huyện

a) Đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

- Đối với số lượng cán bộ (bao gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã và 02 ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân cấp xã): căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định về công tác cán bộ, thực hiện lựa chọn những người đảm bảo đủ tiêu chuẩn để bầu, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo theo quy định. Trong đó đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị hành chính cấp xã mới.

- Đối với số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp bố trí đủ vào số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp xã sau sắp xếp.

- Thực hiện điều động, bố trí công chức cấp huyện theo hướng dẫn của Trung ương giữ các vị trí chủ chốt tại các phòng thuộc đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập; tăng cường một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ban, ngành cấp tỉnh về cấp xã (nếu cần).

- Đối với công chức tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: thực hiện bố trí công tác tại các đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập.

- Tiêu chuẩn bố trí công chức chuyên môn, nghiệp vụ tại cấp xã phải đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức cấp huyện trở theo quy định.

- Kết thúc nhiệm vụ và việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay. Giao chính quyền cấp xã mới sau sắp xếp làm việc với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước sắp xếp đơn vị hành chính và xem xét bố trí tham gia công tác tại khu phố (thôn, tổ dân phố) và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

b) Đối với viên chức

- Giao Ủy ban nhân dân cấp xã mới thành lập quản lý số lượng viên chức tại các đơn vị trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non và trạm y tế trú đóng trên địa bàn.

- Giữ nguyên số lượng biên chế viên chức tại các trạm y tế ở các đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp.

- Chuyển giao viên chức tại Trung tâm y tế cấp huyện về trực thuộc Sở Y tế quản lý theo mô hình tổ chức bộ máy.

- Đối với các viên chức thuộc các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

2.3. Đối với bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, tạm thời vẫn giữ ổn định số lượng biên chế, nhân sự đang có mặt tại các cơ quan, đơn vị để rà soát, sắp xếp, bố trí thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Thành phố. Trên cơ sở định hướng của Trung ương, Thành phố sẽ có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về lộ trình tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc để đảm bảo thực hiện đúng tỷ lệ giảm do Trung ương quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Phương án

a) Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.

b) Giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp đảm bảo tiêu chuẩn để sắp xếp, bố trí công tác theo quy định pháp luật.

c) Thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC theo lộ trình.

- Hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Thông tin, chỉ đạo các tổng công ty, công ty Nhà nước thuộc phạm vi Thành phố quản lý tăng cường rà soát, xem xét ưu tiên tuyển dụng (nếu có nhu cầu) đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dồi dào có đủ trình độ, năng lực và đáp ứng tiêu chí, yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Nghiên cứu, hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu việc làm trong khu vực tư cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không tiếp tục công tác trong hệ thống chính trị Thành phố; hỗ trợ chuyển đổi việc làm, tạo điều kiện sử dụng và khai thác hiệu quả nguồn nhân lực của Thành phố.

3.2. Lộ trình giải quyết

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có mặt là: 7.758 giải quyết tinh giản biên chế theo quy định, hoàn thành trong năm 2025.

b) Đối với cán bộ, công chức: số lượng bố trí về các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp không vượt quá số lượng cán bộ, công chức có mặt trước thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ về số lượng biên chế cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao. Đảm bảo việc thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp được thực hiện đúng lộ trình và tại thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính đưa về đúng số lượng quy định của Chính phủ.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, TỈNH BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH. Cụ thể như sau:

- Rà soát, tạm dừng phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư công.
- Kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có. Nghiên cứu để bố trí, lựa chọn trụ sở của các cơ quan dư thừa sử dụng làm trụ sở cho các cơ quan chuyên môn hoặc thành điểm trường phục vụ giáo dục, cơ sở y tế...
- Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 4 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.
- Đối với tài sản công dôi dư nếu có, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng, thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hiện còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức (đối với tài sản còn sử dụng được) hoặc tổ chức thanh lý tài sản (đối với tài sản hư hỏng, không thể sử dụng) theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 03 năm, kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh, cấp xã có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp cam kết hoàn thành việc sắp xếp, xử lý tài sản công theo đúng quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, BÌNH DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thực hiện sắp xếp, nhập 03 tỉnh, thành đã được xây dựng, thảo luận và thống nhất giữa cấp ủy, chính quyền của 03 tỉnh, thành, cụ thể như sau:

1. Xây dựng Đề án

1.1. Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo Đề án sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh; trách nhiệm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Dương và Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn triển khai các nhiệm vụ.

1.2. Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, quy định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, các nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội để nâng cao tư tưởng, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, Nhân dân, hội viên và người lao động của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Chỉ đạo xây dựng “Đề án sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh gắn với thành lập các cơ quan hành chính và hệ thống tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội” theo Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, trong đó, chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

(1) Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Dương và các cơ quan liên quan thẩm định Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh gắn với thành lập các cơ quan hành chính và hệ thống tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn tỉnh, Thành phố đối với Đề án; tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp để thông qua Đề án trước khi trình Chính phủ.

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền quản lý. Trên cơ sở hồ sơ, số liệu, nội dung của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh

Bình Dương, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp, hoàn chỉnh Đề án trình Chính phủ. Thời gian hoàn thành **trước ngày 01 tháng 5 năm 2025**.

2. Công tác chuẩn bị cho triển khai thực hiện khi Đề án được thông qua

2.1. Đề nghị Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Bình Dương và Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố:

(1) Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương các cơ quan liên quan xây dựng Đề án sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ gắn với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn các ban của hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo theo đúng Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư gắn với cơ cấu số lượng đại biểu hội đồng nhân dân các cấp 2021 - 2026 và 2026 - 2031. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30 tháng 5 năm 2025**.

(3) Thực hiện các nội dung bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị của các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cấp xã (bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cơ sở vật chất, trang thiết bị; chuẩn bị nhân sự cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc; thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30 tháng 6 năm 2025**.

2.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan triển khai một số nhiệm vụ sau:

(1) Chủ trì xây dựng “*Đề án sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh gắn với thành lập các cơ quan hành chính và hệ thống tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội*”.

(2) Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến đảm bảo thời gian theo quy định.

(3) Đánh giá một cách tổng thể và bàn giao đơn vị hành chính phường, xã, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh; tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tổng hợp, đánh giá tình hình sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đề xuất phương án bố trí, sắp xếp. Thời gian thực hiện **trước ngày 15 tháng 6 năm 2025**.

(4) Tổng hợp, thống kê tài sản, công tác tài chính, các thủ tục bàn giao; đề xuất phương án bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc cho các sở, ban, ngành khi sắp xếp. Rà soát và lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách và cơ chế hoạt động... trên tất cả các lĩnh vực để đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao cho các sở chuyên ngành tham mưu, đề xuất, hướng dẫn đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống chính trị khi thực hiện sắp xếp. Thời gian hoàn thành **trong tháng 6 năm 2025**.

(5) Tổng hợp, thống kê các công trình xây dựng đang triển khai của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đơn đốc theo dõi, kiểm tra, giám sát và thanh quyết toán theo quy định. Thời gian hoàn thành **trong tháng 5 năm 2025**.

(6) Tổng hợp, thống kê các khu chung cư, nhà ở xã hội để bàn giao, quản lý theo thẩm quyền sau khi sắp xếp tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian hoàn thành **trong tháng 6 năm 2025**.

(7) Chủ trì hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính trên môi trường điện tử được thông suốt trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tại các địa phương trước, trong và sau sắp xếp; đảm bảo kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu giải quyết hồ sơ hành chính giữa chính quyền địa phương cấp cơ sở, cấp Thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành; đảm bảo kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu văn bản điện tử với Cổng văn bản điện tử của Chính phủ. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30 tháng 7 năm 2025**.

2.3. Văn phòng Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương và Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai một số nhiệm vụ sau:

(1) Tổng hợp, thống kê tài sản, phương tiện và trang thiết bị làm việc của các cơ quan tham mưu, giúp việc, báo, đài phát thanh và truyền hình địa phương, trường chính trị, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Tỉnh ủy Bình Dương, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất phương án sắp xếp bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Tỉnh ủy Bình Dương, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

(2) Tổng hợp, thống kê tài chính của Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đảng bộ tỉnh Bình Dương và Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh để tham mưu bàn giao đảm bảo theo quy định. Thời gian hoàn thành **trong tháng 6 năm 2025**.

(3) Thực hiện việc số hóa hồ sơ, lập tài liệu bàn giao, lưu trữ của các cơ quan tham mưu, giúp việc, báo, đài phát thanh và truyền hình địa phương, trường chính trị, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Tỉnh ủy Bình Dương, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian hoàn thành **trong tháng 7 năm 2025**.

3. Triển khai thực hiện Đề án (sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt)

3.1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Bình Dương và Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai một số nhiệm vụ sau:

(1) Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc tham mưu Bộ Chính trị chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (sau khi sắp xếp) nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thời gian hoàn thành **trước ngày 15 tháng 7 năm 2025**.

(2) Tham mưu thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (sau sắp xếp). Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Thành phố.

(3) Tham mưu việc kiện toàn tổ chức, cán bộ đảng ủy các cơ quan đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân, Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an, các đảng ủy ở nơi có đặc điểm riêng trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp). Thời gian hoàn thành **trước ngày 15 tháng 7 năm 2025**.

(4) Tham mưu chỉ định đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030. Hoàn thiện các văn kiện, công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thời gian hoàn thành **trước ngày 31 tháng 10 năm 2025**.

(5) Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc tham mưu Bộ Chính trị chỉ định đại biểu của đảng bộ (sau khi hợp nhất) đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, phường, đặc khu nhiệm kỳ 2025 - 2030 đồng bộ với chuẩn bị nhân sự Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu nhiệm kỳ 2026 - 2031.

3.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan triển khai một số nhiệm vụ sau:

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo việc thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (sau sắp xếp). Phối hợp giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sắp xếp. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30 tháng 8 năm 2025**.

(2) Tham mưu Ban Chỉ đạo hướng dẫn các địa phương thực hiện sắp xếp đảm bảo đơn vị hành chính cũ làm tốt công tác bàn giao hồ sơ tư pháp về đơn vị hành chính mới; đồng thời làm tốt công tác quản lý hộ tịch theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn các đơn vị hành chính mới thành lập trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho tổ chức và công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; hướng dẫn, kiểm tra việc bàn giao sổ liệu, hồ sơ liên quan đến lĩnh vực tư pháp của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30 tháng 7 năm 2025**.

(3) Hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính, quy trình trong các lĩnh vực thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và hệ thống vận hành thông suốt, an toàn. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30 tháng 8 năm 2025**.

4. Tiến độ thực hiện

4.1. Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương thành lập Ban Chỉ đạo về sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc.

4.3. Tổ Giúp việc tổ chức họp, chuẩn bị nội dung xin ý kiến Ban Chỉ đạo về sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương với Thành phố Hồ Chí Minh.

4.4. Ban Chỉ đạo tổ chức họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên và cho ý kiến một số nội dung về sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

4.5. Tổ Giúp việc xây dựng “*Đề án sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh gắn với thành lập các cơ quan hành chính và hệ thống tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội*” theo Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

4.6. Ban Chỉ đạo họp cho ý kiến dự thảo Đề án (lần 1).

4.7. Tổ Giúp việc tiếp thu, tổng hợp hoàn chỉnh dự thảo Đề án, trình Ban Chỉ đạo (Lần 2).

4.8. Ban Chỉ đạo tham mưu tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và cán bộ chủ chốt về dự thảo Đề án về sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh (các tỉnh, thành tự tổ chức Hội nghị); gửi báo cáo tổng hợp ý kiến kèm biên bản Hội nghị về Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Tổ giúp việc).

4.9. Tổ Giúp việc tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Đề án, trình Ban Chỉ đạo cho ý kiến.

4.10. Ban Chỉ đạo họp cho ý kiến dự thảo Đề án (lần 4) trình xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

4.11. Trình Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ Đề án sắp xếp, hợp nhất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Trên cơ sở phối hợp thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp, nhập giữa 03 tỉnh, thành phố đã trình bày nội dung theo hướng dẫn của Trung ương, kèm theo các phụ lục; kết quả tổ chức lấy ý kiến nhân dân của 03 tỉnh, thành. Đề án sắp xếp, sáp nhập Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đủ điều kiện về cơ sở pháp lý, thành phần, quy trình xây dựng Đề án.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết tổ chức thực hiện.

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Đề xuất Trung ương xem xét, chấp thuận cho 03 tỉnh, thành phố được chủ động, cân đối kinh phí, nguồn lực hiện có của 03 tỉnh, thành giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách bổ sung thêm nguồn sau khi thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để động viên, tạo điều kiện cho các tỉnh trong thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính và tinh giản, tổ chức bộ máy trong thời điểm hiện nay.

b) Đề xuất Trung ương xem xét, chấp thuận tiếp tục tạo cơ chế thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển áp dụng cho Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sắp xếp, nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2030.

c) Trong quá trình sắp xếp ĐVHC cấp xã, giữa các xã, phường của Thành phố Hồ Chí Minh có ranh địa giới hành chính chồng lấn (khu vực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thành phố Thủ Đức có vài khu vực ranh giới hành chính bất cập với tỉnh Bình Dương), đề xuất Trung ương xem xét, chấp thuận cho 2 tỉnh, thành điều chỉnh ranh địa giới hành chính giữa các ĐVHC cấp xã thuộc 2 tỉnh, thành.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 và Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBND tỉnh BR-VT;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/Đn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan